

**TOÀA AÙN NHAÂN DAÂN COĂNG HOA XAÕ HOÃI CHUÛ
NGHÓA VIEÁT NAM**

**THAØNH PHOÁ PHAN THIEÁT
TÆNH BÌNH THUAÃN**

Ñoác laäp – Töi do – Haïnh phuùc

Baün aùn soá: 169/2022/HSST

Ngaøy: 28/9/2022

**NHAÂN DANH
NÖÖUC COĂNG HOA XAÕ HOÃI CHUÛ NGHÓA VIEÁT NAM**

**TOÀA AÙN NHAÂN DAÂN THAØNH PHOÁ PHAN THIEÁT
Vôùi thaønh phaàn Hoãi ñoàng xeùt xöu sô thaãm goàm coù:**

Thaãm phaùn - Chuû toïa phieân toøa: OÂng Nguyễn Löu Trieàu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Việt Sáu

2. Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết: Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Q, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: H, Sinh năm: 17/02/2004, Tại: Bình Thuận, Nơi thường trú: Khu phố 4, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, Chỗ ở: Khu phố 4, phường Xuân A, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 07/12, Nghề nghiệp: Không, Cha: ông Trần Văn Đ, sinh năm 1976, Mẹ: bà Trần Thị D, sinh năm 1981, Cùng trú tại: khu phố 4, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, Vợ, con: Chưa có, Tiền án, tiền sự: Không, Nhân thân: Không, Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Trần K, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không, Sinh năm: 02/9/2003, Tại: Bình Thuận, Nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố 3, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 07/12, Nghề nghiệp: Không, Cha: ông Trần V, sinh năm 1982, Trú tại khu phố 3, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, Mẹ: bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1985, Trú tại phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, Vợ, con: Chưa có, Tiền án, tiền sự: Không, Nhân thân:

Không, Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 03/3/2022, Trần Minh Q sử dụng điện thoại Iphone, bên trong có chứa sim số 0908567915 liên hệ rủ Trần K đến phòng trọ của Q ở địa chỉ hẻm 100 đường Đặng Văn L, thuộc khu phố 4, phường Xuân A, thành phố Phan T để bay (tức sử dụng ma túy và nghe nhạc công suất lớn) thì K đồng ý. Q và K thống nhất với nhau sẽ mua ma túy gồm 02 viên thuốc lắc và 01 gam hàng khay với giá 1.500.000 đồng rồi K sử dụng điện thoại Redmi, bên trong có chứa 02 sim số 094383910 và 082829861 gọi đến số điện thoại 0867543005 cho H (không rõ nhân thân) hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 01 gam hàng khay với giá 1.500.000 đồng và hẹn đến ngày 06/3/2022 sẽ thanh toán thì H đồng ý bán. Sau đó, Q rủ bạn gái là Nguyễn Phước An B (sinh ngày 12/3/2006, trú tại khu phố 4, phường Phú T, thành phố Phan T) đến phòng trọ để cùng sử dụng ma túy và nghe nhạc thì B đồng ý. Q, K và B về phòng trọ của Q thì K gọi điện yêu cầu H giao ma túy đến phòng trọ thì H đồng ý. Một lúc sau, khi H mang ma túy đến thì K ra nhận 01 gói nylon chứa hàng khay và 01 gói nylon chứa 02 viên thuốc lắc rồi mang vào phòng để trên đĩa sứ do Q chuẩn bị sẵn. Sau đó K đổ gói nylon hàng khay ra rồi đốt nóng, làm mịn, K sử dụng 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút để sử dụng hàng khay rồi Q dùng thẻ nhựa màu xanh VinID kẻ hàng khay thành nhiều đường trên đĩa để cả nhóm sử dụng. Q lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm đôi, Q sử dụng $\frac{1}{2}$ viên rồi đưa $\frac{1}{2}$ viên còn lại cho K sử dụng sau đó K, Q và B lần lượt sử dụng hàng khay. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/3/2022, Q liên hệ rủ Dương Văn T đến phòng trọ sử dụng ma túy và yêu cầu T mang 01 loa nghe nhạc đến thì T đồng ý. Thiện lấy 01 loa nghe nhạc, màu đen, hiệu JBZ đến phòng trọ của Q, tại đây Q đưa $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc cho T sử dụng rồi sau đó T tiếp tục sử dụng hàng khay trên đĩa sứ. Đến khoảng 03 giờ ngày 04/3/2022, K điều khiển xe mô tô không rõ biển số mượn của 01 người tên L (không rõ nhân thân) chở bạn gái là Trần Vũ Tuyên T đến phòng trọ để sử dụng ma túy nhưng T chỉ ngồi chơi, không sử dụng. Q, K, B và T cùng nhau sử dụng ma túy đến 03 giờ 15 phút cùng ngày 04/3/2022 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phan T phối hợp Công an phường Xuân A kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu có viên đỏ, kích thước 08 x 04 cm chứa $\frac{1}{2}$ viên nén màu đỏ hình vuông, được thu giữ trên bàn trong phòng trọ của Trần Minh Q, được niêm phong ký hiệu M1 khi giám định;

- 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 26 cm, trên mặt đĩa còn dính một ít chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2 khi giám định;
- 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ có chữ “VINGROUP – VinID, KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT” và dãy số “8888 2009 4501 2696”;
- 01 ống hút dùng để sử dụng ma túy được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng;
- 01 loa màu đen, trên loa có chữ JBZ, thu giữ của Dương Văn T;
- 01 đèn chiếu sáng màu đen – trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, chứa sim số 0908567915, thu giữ của Trần Minh Quân;
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, có chứa 02 sim số 094383910 và 0828298261, thu giữ của Trần K.

Tại bản kết luận giám định số 240/KLGD – PC09 ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2017 gam; là MDMA.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0027 gam; là Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Không.

Xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì niêm phong số 240/1 (bên trong có 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu có viền đỏ, kích thước 08 x 04 cm) và phong bì niêm phong số 240/2 (bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm) đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ có chữ “VINGROUP – VinID, KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT” và dãy số “8888 2009 4501 2696”; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 đèn chiếu sáng màu đen – trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, chứa sim số 0908567915, 01 điện thoại di động hiệu Redmi; có chứa 02 sim số 094383910 và 0828298261, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định chuyển các vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết chờ xử lý tiếp theo.

Đối với 01 loa màu đen, trên loa có chữ JBZ quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Minh Q, Trần K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản này cho chủ sở hữu là Dương Văn T.

Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Trần Minh Q và Trần K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần K từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 đèn chiếu sáng màu đen – trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, chứa sim số 0908567915, 01 điện thoại di động hiệu Redmi; có chứa 02 sim số 094383910 và 0828298261.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 240/1 (bên trong có 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu có viền đỏ, kích thước 08 x 04 cm) và phong bì niêm phong số 240/2 (bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm) đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ có chữ “VINGROUP – VinID, KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT” và dãy số “8888 2009 4501 2696”.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo xác định cáo trạng truy tố là đúng, không oan, nên không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 04/3/2022 tại phòng trọ ở địa chỉ hẻm 100 đường Đặng Văn L thuộc khu phố 4, phường Xuân A, thành phố Phan T, Trần Minh Q và Trần K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2017 gam MDMA và 0,0027 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng và tổ chức cho Dương Văn T, Nguyễn Phước An B sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Trần Minh Q và Trần K cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trong vụ án này Trần Minh Q và Trần K đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy và tìm kiếm người sử dụng trái phép chất ma túy là Dương Văn T và Nguyễn Phước An B (sinh ngày 12/3/2006, chưa đủ 18 tuổi) do đó lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó khi lượng hình cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Minh Q là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, hùn tiền ma túy, cung cấp dụng cụ, bố trí địa điểm để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, còn bị cáo Trần K là người góp tiền và trực tiếp liên hệ mua ma túy do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

- Đối với nguồn gốc số ma túy mà Trần Minh Q và Trần K dùng để tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép: Trần Minh Q khai nhận mua của một người tên H (không rõ nhân thân) đã bán ma túy cho Trần Minh Q và Trần K, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã có văn bản gửi Tập đoàn viễn thông Q đội Viettel để thu thập thông tin chủ sở hữu số thuê bao 0867543005 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời do đó tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với Dương Văn T, Nguyễn Phước An B quá trình điều tra xác định Thiện, Bình không tham gia góp tiền, giúp sức cho Trần Minh Q, Trần K trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không xử lý hình sự và chuyển hồ sơ vi phạm về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của T, B đến Công an phường Phú T và Công an phường Đức Nghĩa để xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội có nhân thân tốt. Do đó cả hai bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với 02 phong bì niêm phong số 240/1 (bên trong có 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu có viền đỏ, kích thước 08 x 04 cm) và phong bì niêm phong số 240/2 (bên trong có 01 đĩa sử màu trắng, đường kính 26cm) đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ có chữ “VINGROUP – VinID, KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT” và dãy số “8888 2009 4501 2696”, hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 137 ngày 15/9/2022, đây là công cụ để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 đèn chiếu sáng màu đen – trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, chứa sim số 0908567915, 01 điện thoại di động hiệu Redmi; có chứa 02 sim số 094383910 và 0828298261 hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 137 ngày 15/9/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.01054627 ngày 15/9/2022 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết đây là tờ tiền và công cụ các bị cáo dùng để liên hệ mua và sử dụng

ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 loa màu đen, trên loa có chữ JBZ quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Minh Q, Trần K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản này cho chủ sở hữu là Dương Văn Thiện. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Xét về án phí: Hai bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Trần Minh Q và Trần K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Minh Q 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần K 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 240/1 (bên trong có 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu có viền đỏ, kích thước 08 x 04 cm) và phong bì niêm phong số 240/2 (bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm) đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 thẻ nhựa màu xanh, trên thẻ có chữ “VINGROUP – VinID, KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT” và dãy số “8888 2009 4501 2696”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 đèn chiếu sáng màu đen – trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, chứa sim số

0908567915, 01 điện thoại di động hiệu Redmi; có chứa 02 sim số 094383910 và 0828298261.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 137 ngày 15/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết và giấy nộp tiền vào tài khoản số 394.901.054.627 ngày 15/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/9/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS Phan Thiết;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Lưu Triều